TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XL** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:136/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XL, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Xuân Tùng.**
2. Bà **Linh Thị Ngọc Thạch**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 93/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà **Lưu Thị L**, sinh năm: 1970.
Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.
- **Bị đơn**: Ông **Nguyễn Đăng H**, sinh năm: 1970.
Địa chỉ: Ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

(Bà L, ông H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lưu Thị L trình bày: Bà và ông Nguyễn Đăng H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ khoảng tháng 10/2021 đến nay. Từ đó, vợ chồng bỏ mặc nhau và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đăng H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Đăng H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có lời khai.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XL tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự và thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi xét xử. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Lưu Thị L đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ. Bị đơn ông Nguyễn Đăng H đã không chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lưu Thị L. Cho bà Lưu Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Đăng H; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Lưu Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đăng H, ông Hải có nơi cư trú tại ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là: "*Ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Lưu Thị L có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Đăng H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L, ông H là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị L và ông Nguyễn Đăng H tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Bà Lưu Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đăng H vì vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ khoảng tháng 10/2021 đến nay. Ông Hải đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lời khai, chứng tỏ ông Hải bỏ mặc, không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Bà L, ông H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình làm cho mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Loan là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Lưu Thị L trình bày không có con chung, ông Nguyễn Đăng H không có lời khai nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Lưu Thị L khai không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, ông Nguyễn Đăng H không có lời khai nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Lưu Thị L khai không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, ông Nguyễn Đăng H không có lời khai nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Lưu Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35; Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 8, Điều 9 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Lưu Thị L.

1. Cho bà Lưu Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Đăng H.

2. Về con chung: Không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lưu Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Loan đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006298 ngày 18/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện XL, tỉnh Đồng Nai được chuyển thành tiền án phí. Bà Lưu Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Lưu Thị L và ông Nguyễn Đăng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện XL;
- Chi cục THADS huyện XL;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn Tiến